

Tính chất hoá học của bazơ

7.1. Hướng dẫn :

- Giống nhau : Tác dụng với axit tạo thành muối và nước.
- Khác nhau : Bazơ tan (kiềm) có những tính chất như đổi màu chất chỉ thị, tác dụng với oxit axit, tác dụng với dung dịch muối.

Bazơ không tan bị nhiệt phân huỷ.

Dẫn ra những phương trình hoá học để minh hoạ.

7.2. Đáp án A.

7.3. Đáp án A.

7.4. a) Công thức hoá học của bazơ ứng với những oxit : NaOH tương ứng với Na_2O ; $\text{Ba}(\text{OH})_2 \rightarrow \text{BaO}$; $\text{Al}(\text{OH})_3 \rightarrow \text{Al}_2\text{O}_3$; $\text{Fe}(\text{OH})_3 \rightarrow \text{Fe}_2\text{O}_3$.

b) Công thức hoá học của oxit ứng với những bazơ : $\text{K}_2\text{O} \rightarrow \text{KOH}$;
 $\text{CaO} \rightarrow \text{Ca}(\text{OH})_2$; $\text{ZnO} \rightarrow \text{Zn}(\text{OH})_2$; $\text{CuO} \rightarrow \text{Cu}(\text{OH})_2$.

7.5. Hướng dẫn : Chọn thuốc thử là dung dịch H_2SO_4 .

– Chất rắn tan trong dung dịch H_2SO_4 : nếu thành dung dịch màu xanh lam, chất đó là $\text{Cu}(\text{OH})_2$; nếu tạo ra kết tủa màu trắng, chất đem thử là $\text{Ba}(\text{OH})_2$; nếu sinh chất khí, chất đem thử là Na_2CO_3 .

– Học sinh tự viết các phương trình hoá học.